TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 94/2019/QĐST – DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 10 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án thụ lý số: 112/2019/TLST – DS, ngày 26 tháng 3 năm 2019, về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ông Lê Hữu Tr, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn Nh, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú: ấp M, xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Văn bản ủy quyền đề ngày 21/6/2019.

- **Bị đơn**: Ông Phan Văn N, sinh năm 1957 và bà Triệu Thị L, sinh năm 1960; Cùng địa chỉ cư trú: ấp A, xã Đ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phan Văn N và bà Triệu Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Hữu Tr số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn thiếu là 209.140.000 đồng (Hai trăm lẻ chín triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng), trả khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự mà Tòa án ban hành có hiệu lực pháp luật.

Đối với tiền lãi chậm trả đến giai đoạn hòa giải, ông Lê Hữu Tr không yêu cầu ông Phan Văn N và bà Triệu Thị L trả.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền đến hạn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 5.228.500 đồng (Năm triệu hai trăm hai mươi tám ngàn năm trăm đồng), trong đó:

+ Ông Lê Hữu Tr tự nguyện chịu 2.614.500 đồng (Hai triệu sáu trăm mười bốn ngàn năm trăm đồng). Được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 5.660.000 đồng (Năm triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002358, ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam. Hoàn trả cho ông Lê Hữu Tr số tiền 3.045.500 đồng (Ba triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn năm trăm đồng).

+ Ông Phan Văn N và bà Triệu Thị L tự nguyện liên đới chịu 2.614.000 đồng (Hai triệu sáu trăm mười bốn ngàn đồng). Tuy nhiên, ông Phan Văn N có đơn xin miễn nộp án phí do là người cao tuổi nên xét miễn cho ông Phan Văn N theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà Triệu Thị L phải nộp 1.307.000 đồng (Một triệu ba trăm lẻ bảy ngàn đồng).

Các đương sự không còn yêu cầu, thỏa thuận nào khác, không xem xét.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam;*
- *CC.THADS huyện Mỏ Cày Nam;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *Lưu HS.*

Thẩm phán

(đã ký)

Đỗ Thúy Hằng